TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2026/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Tiến L, sinh ngày 13/01/1975 và chị Phạm Thị L, sinh ngày 03/02/1984.

Cùng địa chỉ: Thôn 13, xã Kon B, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tiến L và chị Phạm Thị L kết hôn vào ngày 20/02/2023 tại Uỷ ban nhân dân xã Đăk M, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do làm ăn đổ bể, nợ nần, nên thường xuyên cãi nhau, bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng để tìm được tiếng nói chung nhưng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L, chị L đề nghị Toà án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Phạm Tiến L không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Phạm Tiến L khai không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Phạm Tiến L khai không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Phạm Tiến L nộp tiền lệ phí yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của chị L và anh L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và Phạm Tiến L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Phạm Tiến L không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Phạm Tiến L khai không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Phạm Tiến L khai không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn:

Vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Phạm Tiến L phải nộp tiền lệ phí yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Phạm Thị L và anh Phạm Tiến L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000090 ngày 07/01/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Phạm Thị L và anh Phạm Tiến L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 10 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 10 - Quảng Ngãi;
- UBND xã Đăk M, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xong